

- Các số: NN, TL, KCLĐT, XD, TNMT

- Văn phòng: VQ, KC, KO, TL, PC, TP, HUY

- VP: LĐLĐ, W: Đảng KT

②

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 196/TT-SNN

Hưng Yên, ngày 07 tháng Năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí
Hạng mục lập đề án và khảo sát địa hình

Đề án: Khuyến khích, ưu tiên các tổ chức, cá nhân đầu tư vào xây dựng và
bảo vệ công trình đê điều, kết hợp phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn
tỉnh Hưng Yên

Họp giao ban

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên,

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về
quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của
Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về
quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh
Hưng Yên về việc ban hành quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, bảo trì
và giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND
tỉnh Hưng Yên ban hành quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản
lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa
bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 4990/BNN-TCTL ngày 16/6/2017 của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ưu tiên khuyến khích các tổ chức, cá
nhân đầu tư vào công tác đê điều;

Căn cứ Công văn số 1589/UBND-KT2 ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh
Hưng Yên về việc ưu tiên khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào công
tác đê điều;

Căn cứ Công văn số 2081/UBND-KT1 ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh
Hưng Yên về việc ưu tiên khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào công
tác đê điều, tỉnh Hưng Yên;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Công văn số 1402/UBND-KT1 ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc khẩn trương thực hiện hoàn thành nhiệm vụ Chương trình công tác 6 tháng đầu năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phòng chống lũ quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình;

Xét Tờ trình số 209/TTr-ĐĐ ngày 05/11/2018 của Chi cục Quản lý đề điều và Phòng chống lụt bão, kèm theo Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí Hạng mục lập đề án và khảo sát Đề án Xã hội hóa san lấp đầm, ao sát chân đê tả sông Hồng, sông Luộc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên do Công ty tư vấn Thủy lợi Hải Phòng lập;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí Hạng mục lập đề án và khảo sát Đề án Khuyến khích, ưu tiên các tổ chức, cá nhân đầu tư vào xây dựng và bảo vệ công trình đề điều, kết hợp phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đề án: Khuyến khích, ưu tiên các tổ chức, cá nhân đầu tư vào xây dựng và bảo vệ công trình đề điều, kết hợp phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Tên hạng mục: Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập đề án và khảo sát địa hình.

3. Địa điểm nghiên cứu đề án: Huyện Văn Giang, huyện Khoái Châu, huyện Kim Động, huyện Tiên Lữ và huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Cơ quan tổ chức thực hiện: Chi cục Quản lý đề điều và Phòng chống lụt bão.

7. Nhà thầu lập đề cương đề án: Công ty tư vấn Thủy lợi Hải Phòng.

8. Mục tiêu đề án: San lấp đầm, ao ở những vị trí sát chân đê, chống sạt trượt chân đê, mái đê, ngăn ngừa hiện tượng mạch sủi, mạch dùn, đảm bảo an toàn cho hệ thống đề điều, chủ động trong công tác phòng, chống lụt bão, lũ trước mắt cũng như lâu dài, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội. Tăng quỹ đất để phát triển sản xuất, tăng khả năng quay vòng của đất tại các ao, đầm trũng mà lâu nay không sử dụng. Góp phần xây dựng và phát triển mô hình “Cánh đồng liên kết sản xuất”, vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi tập trung, quy mô lớn. Góp phần xây dựng các mô hình kinh tế mới như phát triển du lịch sinh thái, và các dịch vụ khác đem lại lợi ích xã hội. Góp phần thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

9. Nội dung Đề cương nhiệm vụ lập Đề án:

9.1. Nội dung Đề cương nhiệm vụ công tác lập đề án: Gồm 07 chương, cụ thể như sau:

- Chương I: Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.

+ Điều kiện tự nhiên.

- + Đặc điểm kinh tế, xã hội.
- + Biến đổi khí hậu tác động đến việc sử dụng quỹ đất đầm, ao chân đê.
- + Thực trạng hệ thống đê điều tỉnh Hưng Yên.
- Chương II: Tình hình quản lý, sử dụng đất đầm, ao sát chân đê.
- + Đánh giá tình hình quản lý đất đầm, ao chân đê.
- + Đánh giá thực trạng sử dụng đất đầm, ao chân đê.
- + Tiềm năng đất đai đầm, ao sát chân đê vào mục đích nông nghiệp và phát triển kinh tế.
- Chương III: Dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất đầm, ao sát chân đê.
- + Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội trong thời kỳ quy hoạch có liên quan đến sử dụng đất đầm, ao chân đê của tỉnh Hưng Yên.
- + Dự báo về phát triển hạ tầng có liên quan đến việc sử dụng đất đầm, ao chân đê.
- + Dự kiến nhu cầu chuyển đổi đất đầm, ao sát chân đê.
- + Dự kiến khả năng khai hoang diện tích đất từ các đầm, ao chân đê vào mục đích nông nghiệp và mục đích khác.
- + Những vấn đề liên quan đến môi trường, biến đổi khí hậu vùng đất đầm, ao chân đê.
- Chương IV: Đề án san lấp đầm, ao sát chân đê.
- + Xây dựng quan điểm, mục tiêu về công tác san lấp đầm, ao sát chân đê vào mục đích nông nghiệp và phát triển kinh tế.
- + Phương án san lấp đầm, ao sát chân đê.
- + Khối lượng đất cần san lấp tại các đầm, ao sát chân đê.
- Chương V: Đánh giá tác động môi trường.
- + Dự báo tác động đối với môi trường khi thực hiện việc san lấp đầm, ao sát chân đê vào sản xuất và phát triển kinh tế.
- + Đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện và chương trình giám sát môi trường.
- Chương VI: Giải pháp thực hiện.
- + Cơ chế chính sách và giải pháp khuyến khích thu hút đầu tư.
- + Giải pháp về quyền sử dụng đầm, ao sát chân đê.
- + Hỗ trợ về kết cấu hạ tầng liên kết vùng sản xuất.
- + Trách nhiệm của các bên liên quan.
- + Đánh giá hiệu quả đề án.
- Chương VII: Kết luận và kiến nghị.

9.2. Nội dung khảo sát địa hình phục vụ lập đề án:

9.2.1. Mục đích khảo sát xây dựng: Công tác khảo sát địa hình phục vụ lập Đề án đầu tư xây dựng san lấp đầm, ao sát chân đê tả sông Hồng, sông Luộc

tỉnh Hưng yên theo hình thức xã hội hoá nhằm thu thập các tài liệu, khảo sát đo đạc để có các tài liệu địa hình cơ bản theo quy phạm phục vụ công tác lập đề án đầu tư xây dựng công trình.

9.2.2. Vị trí và phạm vi khảo sát địa hình: Công tác khảo sát địa hình phục vụ lập đề án đầu tư xây dựng san lấp đầm, ao sát chân đê tả sông Hồng, sông Luộc tỉnh Hưng Yên tại những vị trí đầm, ao sát hai bên chân đê phía đông và phía sông đê Tả sông Hồng từ K76+894 đến K133+050 và tuyến đê sông Luộc từ K0+00 đến K20+700 qua địa bàn các huyện Văn Giang, huyện Khoái Châu, huyện Kim Động, thành phố Hưng Yên, huyện Tiên Lữ và huyện Phú Cù tỉnh Hưng Yên.

9.2.3. Nội dung và yêu cầu khảo sát địa hình:

- Xác định vị trí các đầm ao sát chân đê tả sông Hồng từ cống Xuân Quan (K76+894 đê tả sông Hồng) đến hết đê tả sông Luộc (K20+700 đê tả sông Luộc) và lập sơ đồ các đầm, ao sát chân đê theo từng huyện để phục vụ công tác tư vấn, nghiên cứu phương án thích hợp thực hiện đề án.

- Đo chiều dài, chiều rộng và khoảng cách đến chân đê của tất cả các đầm ao sát chân đê. Một số đầm, ao lớn dự kiến phục vụ công tác xã hội hóa san lấp thì đo vẽ từ 1 -2 mặt cắt ngang trung bình, khoảng cách đo từ chân đê đến hết phạm vi ao đầm.

- Vẽ mặt bằng sơ đồ các đầm, ao theo từng huyện được thực hiện bằng nhân công kỹ thuật tính theo ngày công.

- Đo chiều dài các đầm, ao thực hiện bằng máy đo kinh vĩ.

- Các mặt cắt ngang trung bình các đầm, ao được đo vẽ theo kỹ thuật.

- Dự toán khảo sát địa hình phục vụ lập đề án được lập căn cứ theo định mức, đơn giá và chế độ chính sách theo đúng quy định.

9.2.4. Tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng khi khảo sát địa hình:

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8224-2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8225-2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8226-2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8481-2010 công trình đê điều “Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình”.

(chi tiết như Đề cương kèm theo)

9.2.5. Thời gian thực hiện khảo sát địa hình phục vụ lập đề án: Hoàn thành trong thời gian 20 ngày.

10. Tổng kinh phí lập đề án : 497.200.000 đồng.

- Chi phí lập đề án : 238.750.000 đồng.

- Chi phí khảo sát địa hình phục vụ lập đề án : 258.458.000 đồng.

(chi tiết như dự toán kèm theo)

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

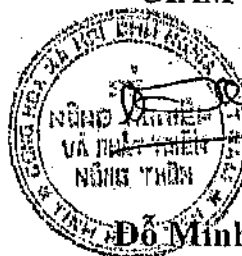
12. Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính đề nghị UBND tỉnh Hưng Yên xem xét, phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí Hạng mục lập đề án và khảo sát địa hình Đề án Khuyến khích, ưu tiên các tổ chức, cá nhân đầu tư vào xây dựng và bảo vệ công trình đê điều, kết hợp phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở;
- Chi cục QLDD&PCLB;
- Lưu VT, P.QLCLXDC.T.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Minh Tuấn



Số: 16 /TTr-SNN

Hưng Yên, ngày 21 tháng 01 năm 2019

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC TRỒNG CỎ, TRỒNG HOA VÀ
CHỈNH TRANG MÁI ĐỀ THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA XÂY DỰNG ĐỀ KIỂU MẪU
tỉnh Hưng Yên năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 1009
	Ngày: 21/01/2019
	Chuyên: <i>Chức vụ</i>
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

VP
hợp
ghm
Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-BNN-TCCB ngày 08/01/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phát động Phong trào thi đua “Xây dựng đề kiểu mẫu”;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 15/04/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về việc phát động Phong trào thi đua “Xây dựng đề kiểu mẫu” tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 1321/PCTT-QLĐĐ ngày 05/11/2018 của Tổng cục Phòng, chống thiên tai về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng đề kiểu mẫu”;

Căn cứ Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt phương án trồng hoa, cỏ và hỗ trợ kinh phí phong trào xây dựng đề kiểu mẫu đề tả sông Hồng tỉnh Hưng Yên đoạn từ Km76+894 đến Km118+000.

Sở Nông nghiệp và PTNT trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ nông nghiệp và PTNT, Tổng cục Phòng, chống thiên tai hỗ trợ kinh phí để thực hiện việc trồng cỏ, trồng hoa và chỉnh trang mái đề để thực hiện phong trào thi đua xây dựng đề kiểu mẫu tỉnh Hưng Yên năm 2019 đảm bảo tiến độ với nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu:

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm, đồng thời thu hút mọi tổ chức, cá nhân liên quan tham gia xây dựng, quản lý, bảo vệ đề điều, giảm thiểu tình trạng vi phạm pháp luật về đề điều, bảo đảm an toàn, phát huy hiệu quả của hệ thống đề điều phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế, gắn với phát triển kinh tế du lịch văn hóa, du lịch làng nghề, du lịch nông nghiệp phục vụ nhu cầu của khách tham quan du lịch đối với tỉnh Hưng Yên; cải thiện môi trường sống đồng thời là cách thức quan trọng để gìn giữ và bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống và thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế về hình ảnh tỉnh Hưng Yên, phát triển từng bước xứng tầm “Thứ nhất Kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến”.

2. Nội dung và quy mô:

2.1. Giải pháp thiết kế:

a) Chỉnh trang mái đê; phát quang bụi rậm, chặt cây đào gốc loại bỏ những cây dại trên mái đê phía sông, mái đê phía đồng toàn tuyến;

b) Trồng hoa, cỏ trên mái đê:

- Mái đê phía sông đoạn từ Km76+894 đến Km80+500, huyện Văn Giang, trồng hoa, cỏ từ mép mặt đê trở xuống 6m (tương ứng 60% chiều dài mái đê);

- Mái đê phía đồng đoạn từ Km76+894 đến Km118+000 (các huyện Văn Giang, Khoái Châu, Kim Động và thành phố Hưng Yên) trồng hoa, cỏ từ mép mặt đê trở xuống 9m (tương ứng 60% chiều dài mái đê);

+ Trồng hoa Lạc Tiên, tỷ lệ 50% tổng diện tích;

+ Trồng cỏ lá Gừng, tỷ lệ 50% tổng diện tích;

2.2. Khối lượng thực hiện:

a) Trồng hoa, cỏ trên 60% chiều dài mái kể từ mép đê trở xuống, tổng cộng 391.590 m². Trong đó:

- Trồng hoa, cỏ hai bên mái đê: Đoạn từ Km76+894 đến Km80+500, đê tả sông Hồng, huyện Văn Giang, chiều dài khoảng 3,606 km, diện tích khoảng 54.090 m².

- Trồng hoa, cỏ một mái đê phía trong đồng: Đoạn từ K80+500 đến K118+00 (đoạn từ đê Văn Giang đến đê Lã Hưng Yên) dài 37,5 km, diện tích khoảng 337.500 m².

b) Trồng hoa bằng 50% diện tích, trồng cỏ bằng 50% diện tích

3. Kinh phí thực hiện: 8.350.000.000 đồng

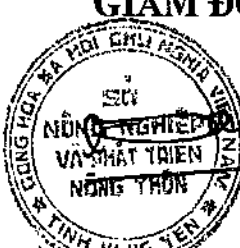
4. Kinh phí đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ: 5.000.000.000 (Năm tỷ đồng)

5. Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2019

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quan tâm giải quyết. / *uy*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ NN&PTNT (để báo cáo);
- Tổng cục PCTT (để báo cáo);
- Chi cục QLĐĐ và PCLB;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Tuấn